

Số: 633/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Đông, ngày 30 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 638/2022/TLST-VHNGĐ ngày 22/8/2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:***

- Bên chồng: Ông Phạm Văn M, sinh ngày 14/4/1959; ĐKKHKT: Số X TL, Tổ Y, phường PL, quận HĐ, thành phố Hà Nội;

- Bên vợ: Bà Trương Thị L, sinh ngày 25/4/1964; ĐKKHKT: Tổ Dân phố Z, phường PL1, quận HĐ, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn M và bà Trương Thị L đăng ký kết hôn vào ngày 21/11/1997 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Lãm, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây (nay là phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội). Quá trình chung sống, vợ chồng không có con chung. Chúng tôi không hợp nhau do bà Lịch đi tu, vợ chồng sống ly thân. Hiện nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông, bà đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do vậy, theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình thì việc ông M và bà L thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2]. Về con chung: Ông Phạm Văn M và bà Tường Thị L không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung:

- Tài sản chung: Ông Phạm Văn M và bà Tường Thị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Ông Phạm Văn M và bà Tường Thị L khai vợ chồng không có nợ chung với ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Bà Tường Thị L tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Xét thấy các nội dung thỏa thuận nêu trên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Văn M và bà Tường Thị L. Giấy chứng nhận kết hôn số 23 Quyển số 1997, đăng ký ngày 21/11/1997 của Ủy ban nhân dân xã Phú Lãm, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây (nay là phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội) không còn giá trị.

- Về con chung: Ông Phạm Văn M và bà Tường Thị L không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung:

+ Tài sản chung: Ông Phạm Văn M và bà Tường Thị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Nợ chung: Ông Phạm Văn M và bà Tường Thị L khai vợ chồng không có nợ chung với ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Tường Thị L tự nguyện nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0010478 ngày 22/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Nơi nhận:*

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc hôn nhân và gia đình.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Thị Ánh**